

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TÊH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 09/2017/DS-ST

Ngày: 31/7/2017

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Trọng Hà.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 31/7/2017 tại Toà án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 23/02/2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐST-DS ngày 13/7/2017 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1973.

- Trú tại: Thôn B – xã Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Y – Sinh năm: 1962.

- Trú tại: Thôn B – xã Q – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Giữa bà L với bà Nguyễn Thị Y có giao kết hợp đồng dân sự về vay tài sản, cụ thể: Ngày 22/7/2015 bà Nguyễn Thị Y có vay của bà số tiền 295.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22/7/2016 sẽ trả, nhưng đến hạn trả nợ thì bà Y mới trả cho bà được 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*) bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay bà Y vẫn không trả cho bà. Vì vậy bà L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh buộc bà Nguyễn Thị Y trả lại cho bà số tiền còn nợ 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà thừa nhận giữa bà L có làm ăn vay mượn tiền với nhau nhiều lần, hiện nay bà thừa nhận còn nợ bà L số tiền 195.000.000 đồng, nhưng như bà đã trình bày với Tòa nhiều lần, số tiền này là do bà đứng ra vay giúp bà Th, hiện nay bà Th bỏ trốn khỏi địa phương nên bà chưa đòi được, khi nào bà đòi được của bà Th thì bà sẽ trả cho bà L toàn bộ số tiền còn nợ là 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*), còn hiện nay thì bà không có điều kiện kinh tế để trả cho bà L được nữa.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị L vẫn yêu cầu bà Nguyễn Thị Y phải trả cho bà số tiền còn nợ 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị Y xin bà L cho bà trả góp mỗi tháng một ít, chứ trả một lần bà không có tiền trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Y trả cho bà số tiền vay còn nợ 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Về hợp đồng vay tài sản (vay tiền) được giao kết giữa bà L với bà Y là “Giấy vay tiền lập ngày 22/7/2015 có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Y” là có thật. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Y thừa nhận có vay của bà L số tiền 295.000.000 đồng để cho bà Th vay đảo vốn Ngân hàng đến nay bà Th vẫn chưa trả cho bà và bà Y đã đi vay Ngân hàng mới trả được cho bà L 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), còn nợ lại bà L số tiền 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*) đến nay vẫn chưa trả được.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà Y trả số tiền gốc vay còn nợ 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*) có căn cứ cần chấp nhận. Là phù hợp Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Còn ý kiến bị đơn bà Y cho rằng, khi nào bà đòi được của bà Th thì bà sẽ trả cho bà L toàn bộ số tiền vay còn nợ là 195.000.000 đồng, còn hiện nay thì bà không có điều kiện kinh tế để trả cho bà L được nữa là không có căn cứ và không được chấp nhận.

2.3 Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 195.000.000 đồng x 5% = 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Là phù hợp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải nộp 9.750.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4. 875.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2013/0004684 ngày 23/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày trồn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tịch;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trọng Hà Nguyễn Thị Kim Quý

Lê Tiến Dũng

